

汉语水平考试 HSK (五级)

全真模拟题集 (第2版)

TUYỂN TẬP
đề thi mẫu
&
giải thích
đáp án

HSK5

BỘ ĐỀ LUYỆN THI NĂNG LỰC

HÁN NGỮ HSK5

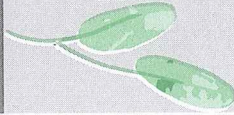


Trải nghiệm học
cùng MCPlatform



NXB Đại học Bắc Kinh
Chủ biên: Lưu Vân, Thạch Bội Chi

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题2答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Đáp án Đề thi số 2206
 新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题2材料及题解

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Tài liệu tham khảo208
 và Giải thích đáp án Đề thi số 2

新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题3答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Đáp án Đề thi số 3275
 新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题3材料及题解

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Tài liệu tham khảo277
 và Giải thích đáp án Đề thi số 3

新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题4答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Đáp án Đề thi số 4342
 新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题4材料及题解

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Tài liệu tham khảo344
 và Giải thích đáp án Đề thi số 4

新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题5答案

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Đáp án Đề thi số 5407
 新汉语水平考试HSK（五级）全真模拟题5材料及题解

Kỳ thi kiểm tra năng lực Hán Ngữ HSK 5 Tài liệu tham khảo409
 và Giải thích đáp án Đề thi số 5

新汉语水平考试HSK（五级）
考试说明

**GIỚI THIỆU KỲ THI KIỂM TRA
NĂNG LỰC HÁN NGỮ**



01

一 考试内容

PHẦN 1: NỘI DUNG BÀI THI

HSK 5

新HSK（五级）的笔试部分共100题，分听力、阅读和书写三部分。

Bài thi HSK 5 gồm 100 câu, gồm ba phần: Nghe hiểu, Đọc hiểu và Viết.

考试内容 Nội dung thi		试题数量(个) Số lượng câu		考试时间(分钟) Thời gian thi (phút)
一、听力 1. Nghe hiểu	第一部分 Phần 1	20	45	约30 Khoảng 30
	第二部分 Phần 2	25		
填写答题卡(将听力部分的答案填涂到答题卡上) Điền vào phiếu trả lời (tô đậm đáp án phần Nghe hiểu vào phiếu trả lời)				5
二、阅读 2. Đọc hiểu	第一部分 Phần 1	15	45	45
	第二部分 Phần 2	10		
	第三部分 Phần 3	20		
三、书写 3. Viết	第一部分 Phần 1	8	10	40
	第二部分 Phần 2	2		

02

二词汇基础

PHẦN 2: TỪ VỰNG CƠ SỞ

共计 Tổng	/	100	约125 Khoảng 125
------------	---	-----	--------------------

全部考试约125分钟（含考生填写个人信息时间5分钟）。

Toàn bộ bài thi khoảng 125 phút (bao gồm 5 phút để thí sinh điền thông tin cá nhân).

新HSK（五级）以五级词汇大纲为基础。该大纲共包括2500个常用词，其中有1300个新词是在四级的基础上新增的。这1300个新词就是五级考试的重点，与这1300个新词相关的语法项目也是考试的重点。

HSK 5 dựa trên cơ sở đại cương từ vựng HSK 5, gồm có 2500 từ thường dùng, trong đó có 1300 từ mới được thêm mới trên cơ sở HSK 4. 1300 từ này chính là trọng điểm của kỳ thi HSK 5. Phần ngữ pháp có liên quan tới 1300 từ mới này cũng được coi là trọng điểm của kỳ thi.

新HSK（五级）的试卷内容实际就是围绕这1300个新词构建起来的。命题老师往往会根据某一个或两三个词语构建出一道题目，考查考生对这些词语的理解和运用。因此对这1300个五级新词，考生要做到四会：会认，会读，会写，会用。

Nội dung bài thi HSK 5 thực tế được xây dựng dựa trên 1300 từ mới này. Người ra đề thường căn cứ vào một hoặc hai, ba từ để đưa ra một câu, kiểm tra khả năng hiểu biết và vận dụng những từ này của thí sinh. Vì vậy, đối với 1300 từ mới HSK 5 này, thí sinh cần phải làm được “bốn biết”: biết nhận mặt chữ, biết đọc, biết viết và biết vận dụng.

听力部分一般不会出现五级大纲以外的词语，阅读和书写部分允许有5%的超纲词，但一般不会影响对文章意思的理解，我们可以通过上下文等来猜测大意。

Phần thi Nghe hiểu thông thường sẽ không có những từ ngữ nằm ngoài đại cương từ vựng của HSK 5, phần Đọc hiểu và Viết cho phép có 5% số từ nằm ngoài từ vựng đại cương nhưng thông thường không ảnh hưởng tới khả năng đọc hiểu ý nghĩa bài văn, chúng ta có thể thông qua những đoạn trước và sau đoạn văn... để đoán nghĩa chính.

(一) 听力解题技巧

1. Kỹ năng làm bài thi Nghe hiểu

听力分成两部分。Phần Nghe hiểu chia làm hai phần.

听力 Nghe hiểu	题量 Số lượng câu	听录音 次数 Số lần nghe	录音材料 Nội dung đoạn nghe	答题要求 Yêu cầu trả lời
第一部分 Phần 1	20题 20 câu	1遍 1 lần	两人共两句对话+一个问题 Hai người nói đoạn hội thoại 2 câu + một câu hỏi	选出正确答案 Chọn đáp án đúng
第二部分 Phần 2	25题 25 câu	1遍 1 lần	21-30题: 两人共4句对话+一个 问题 Câu 21-30: Hai người nói 4 câu đối thoại + 1 câu hỏi 31-45题: 长对话 (8句左右) 两 段+小短文三至四篇; 每段听力 后有二至三个问题 Câu 31-45: Hai đoạn đối thoại dài (khoảng 8 câu) + 3-4 đoạn văn ngắn; sau khi nghe mỗi đoạn có 2-3 câu hỏi	选出正确答案 Chọn đáp án đúng

新HSK (五级) 听力明显比四级要难, 主要是因为所用词语比四级多, 句式比四级复杂, 听力材料的长度比四级长, 包含的信息量更多。但实际上, 五级听

力在题型上和四级是差不多的，主要还是包括数字题、时间题、地点题、身份关系题、语气态度题、原因结果题、推断题等等；五级听力中的长对话实际上是4句对话的综合。短文听力题从内容上看，可以分为笑话或幽默故事题、广播通知题、哲理故事题、解决问题类短文题等等。

下面我们具体来介绍一下五级听力的一些答题技巧：

Phần Nghe hiểu HSK 5 khó hơn nhiều so với HSK 4, chủ yếu do sử dụng nhiều từ vựng, dạng câu cũng phức tạp hơn so với HSK 4, bài Nghe hiểu cũng dài hơn so với HSK 4, lượng thông tin bao hàm lớn hơn. Tuy nhiên, trên thực tế các loại câu hỏi của phần Nghe hiểu HSK 5 cũng tương tự như HSK 4, gồm có câu hỏi số lượng, thời gian, địa điểm, mối quan hệ, thái độ ngữ khí, nguyên nhân kết quả, dự đoán...; câu hỏi đối thoại dài trong phần này thực tế là tổng hợp của câu hỏi 4 câu đối thoại. Xét về nội dung, các đoạn văn ngắn trong đề thi Nghe hiểu có thể chia làm các chủ đề như truyện cười, thông báo trên đài phát thanh, truyện triết lý, giải quyết vấn đề...

Dưới đây là một số kỹ năng trả lời phần thi Nghe hiểu HSK 5:

1. 阅读选项，做好预设 **Đọc hiểu phương án lựa chọn, đưa ra giả thiết**

考生要利用一切可以利用的时间提前阅读选项，并做出预设。通常，从ABCD四个选项我们可以大致猜出这段听力所讨论的背景、主要对象或问题的关键所在，这样可以帮助我们更好地理解听力材料。

Thí sinh tận dụng tối đa thời gian có thể để đọc hiểu trước các phương án lựa chọn, đồng thời đưa ra giả thiết. Thông thường, dựa vào 4 phương án lựa chọn ABCD chúng ta có thể đoán được bối cảnh mà đoạn Nghe hiểu đang đề cập đến, vấn đề hoặc đối tượng chính trong đó, từ đó có thể hỗ trợ chúng ta hiểu rõ hơn nội dung của bài Nghe hiểu.

2. 抓住关键词和关键句 **Nắm bắt được từ và câu quan trọng**

听力中的关键词，我们可以分为表否定的词、表转折的词、表原因的词和表结果的词等几种。

Từ quan trọng trong phần Nghe hiểu có thể được phân thành các loại như từ biểu thị phủ định, từ biểu thị sự chuyển ý, từ biểu thị nguyên nhân, từ biểu thị kết quả...